TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48**/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18/07/2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Trần Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên toà: Bà Bùi Vũ Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1033/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 05 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/HNGĐ – HPT ngày 11/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/HNGĐ – HPT ngày 27/06/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Tôn Thúy H**, sinh năm 1985

HKTT: Số 12 ngách 2 tổ 68 phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 12 A12 chung cư CT1 A1 khu T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2.Bị đơn: **Anh Nguyễn Quang V**, sinh năm 1984

HKTT: Số 12 ngách 2 tổ 68 phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Tôn Thúy H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Quang V lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2010 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn anh chị sống tại số 12 ngách 2 tổ 68 phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống thời gian đầu có va chạm nhỏ, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề do chị phát hiện anh V có quan hệ ngoại tình với người phu nữ khác. Chị đã góp ý nhiều lần nhưng anh V không thay đổi, mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau là anh V lại ra ngoài quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Tháng 06/2018 do không thể chịu nổi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị đã gửi đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, khi đó anh V không lên Tòa làm việc đồng thời chị nghĩ cần cho anh V một cơ hội để nói chuyện đoàn tụ nên đã rút đơn ly hôn về. Tuy nhiên, từ thời gian đó đến nay, hai bên không thể nói chuyện được với nhau, bất đồng trong mọi việc. Anh V nói không muốn ly hôn vì thương con, muốn chị quay lại để cho con cái đỡ khổ nhưng chị không cảm nhận được tình yêu của anh V đối với chị. Chị cho rằng hạnh phúc của con cái cũng phải xuất phát từ hạnh phúc của bố mẹ, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm đến nhau thì mới cùng nhau lo được cho con cái. Nay chị thấy anh V không còn tình cảm, tình yêu với chị, mà chỉ muốn chị quay lại để chăm con, trong khi hai bên vẫn tiếp tục cuộc sống mâu thuẫn như trước thì chị không thể chịu nổi. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xác định mâu thuẫn của anh chị đã rất nặng nề, chị kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quang V có 02 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 07/12/2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Hiện chị có nghề nghiệp ổn định, là nhân viên của

công ty cổ phần tập đoàn A, tổng thu nhập khoảng 16 triệu đồng/tháng. Sau ly hôn chị và các con sẽ ở căn hộ chung cư số 12 A12 chung cư CT1 A1 khu T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, là căn hộ chị thuê có hợp đồng thuê lâu dài, diện tích khoảng 40m2. Chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi 02 con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị xác định hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị xác định hai bên không có nợ chung.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác anh Nguyễn Quang V trình bày như sau:

Anh và chị Tôn Thúy H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2010 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn thì anh chị về ở tại nhà riêng của anh có từ trước khi kết hôn tại số 12 ngách 2 tổ 68 phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống cũng như các đôi vợ chồng khác, hai bên cũng có xảy ra mâu thuẫn. Ngay từ sau khi kết hôn anh và chị H đã nảy sinh mâu thuẫn. Chị H cư xử thiếu tôn trọng mọi người, anh đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Chính vì sự việc cứ lặp đi lặp lại, không cải thiện được nên đây là nguyên nhân anh phải có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác để giải tỏa bức xúc. Đồng thời chị H phản bội anh trước, cư xử thiếu tôn trọng anh và gia đình, chưa bao giờ hoàn thành trách nhiệm của người vợ. Khi anh ốm, nằm viện phẫu thuật chị H cũng không quan tâm, chăm sóc. Anh không đồng ý ly hôn vì không muốn các con phải khổ, tình cảm hai người thì có thể cải thiện dần dần theo thời gian. Anh chỉ mong chị H nghĩ lại, quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Vì hiện anh thấy các con đã lớn, cháu lớn đã có những suy nghĩ tiêu cực trước việc bố mẹ không ở với nhau. Anh rất lo lắng tới tâm sinh lý của các con vì với anh các con là điều quan trọng nhất. Việc hàn gắn tình cảm hai bên cần có quá trình, phải có từ mong muốn của hai phía chứ không thể từ một người. Nếu chị H khăng khăng không muốn đoàn tụ thì anh sẽ chỉ đồng ý ly hôn nếu chị H để anh nuôi cả 02 con.

Về con chung: Anh và chị Tôn Thúy H có 02 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 07/12/2016. Hiện cháu Q1 ở với chị H, cháu Q ở với anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Anh hiện có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, là giám đốc của Công ty Cổ phần thương mại xuất nhập

khẩu V, thu nhập 30 triệu đồng/tháng. Nếu sau ly hôn bố con anh sẽ ở tại nhà đất thuộc sở hữu riêng của anh mua từ năm 2007. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác nhận hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Anh xác định anh và chị H không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày: xác định không còn tình cảm với anh V và yêu cầu được ly hôn. Về con chung, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 07/12/2016. Chị yêu cầu anh V cấp tiền tiền nuôi các con chung 5 triệu đồng/tháng. Nếu Tòa án quyết định mỗi người nuôi 01 con thì chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, khoản nợ chung chị xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quang V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a k khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý đơn ly hôn của chị Tôn Thúy H là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án được thụ lý từ tháng 12/2018 đến tháng 06/2018 mới có quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; đã tiến hành tống đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các Điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, phổ biến nội quy phiên tòa, quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo việc hỏi đương sự đúng quy định. Nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án. Bị đơn vắng mặt tại một số buổi hòa giải và vắng mặt tại tất cả các phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56,

điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tôn Thúy H về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Quang V. Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Q cho anh Nguyễn Quang V, giao cháu Nguyễn Anh Q1 cho chị Tôn Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung, khoản nợ chung không giải quyết. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Quang Việt vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị Tôn Thúy H và anh Nguyễn Quang V chung sống có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2010 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai bên đều xác nhận nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Chị H cho rằng anh V thường xuyên có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn. Chị cảm nhận anh V không còn tình yêu với chị mà chỉ muốn níu kéo chị cho có người chăm sóc con cái. Anh V trình bày việc anh đi ngoại tình với người phụ nữ khác là do quá bức xúc trong mối quan hệ với chị H. Chị H không tôn trọng anh và gia đình anh, thiếu quan tâm đến anh khi ốm đau hay đi công tác. Hai bên đã thực tế sống ly thân từ tháng 06/2018 đến nay, mỗi người ở một nơi, kinh tế, cuộc sống riêng biệt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải, phân tích cho các bên đương sự, tuy nhiên bản thân các đương sự đặc biệt là anh V không có sự nỗ lực trong việc tìm các biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau mỗi buổi hòa giải tại Tòa án hai bên không gặp gỡ, trao đổi mà chỉ giữ ý kiến trình bày tại Tòa án. Hội đồng xét xử nhận thấy việc hàn gắn tình cảm phải từ nỗ lực của hai bên, xuất phát từ tình cảm, tình yêu thương đối với nhau. Nền tảng hạnh phúc gia đình phải xuất phát từ tình yêu, sự tôn trọng của hai vợ chồng, để cùng nhau gánh vác các trách nhiệm với con cái, xây dựng cuộc sống gia đình. Anh V đã không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục, hàn gắn tình cảm với chị H khi chị H đang cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng. Mục đích hôn

nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tôn Thúy H đối với anh Nguyễn Quang V.

[3] Về con chung: Chị Tôn Thúy H và anh Nguyễn Quang V có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 07/12/2016. Chị H và anh V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng để nuôi 02 con chugn. Tại phiên tòa chị bổ sung ý kiến nếu Tòa án quyết định mỗi người nuôi 01 con thì chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh Vt không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy chị H, anh V đều là những bậc cha mẹ có trách nhiệm và tình yêu thương đối với con cái. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay thực tế cháu Q đang ở cùng anh V, cháu Q1 đang ở cùng chị H. Hai cháu đều đang được anh chị chăm sóc tốt, đảm bảo các điều kiện phát triển ổn định. Việc san sẻ gánh nặng trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con cái khi cha mẹ ly hôn là cần thiết, đồng thời giữ sự ổn định trong việc ăn ở, học tập của các cháu. Xét thấy nên giao cháu Nguyễn Anh Q cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Anh Q1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quy định của pháp luật. Xét điều kiện kinh tế của anh V, chị H đều đủ khả năng nuôi dưỡng con chung đồng thời hai bên đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con nên không phải ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Tôn Thúy H phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147, 203; điểm b khoản 2 Điều 227; điều 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**** Xử:*** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tôn Thúy H đối với anh Nguyễn Quang V. Chị Tôn Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

**Về con chung*: Xác định chị Tôn Thúy H và anh Nguyễn Quang V có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 07/12/2016.

Giao cháu Nguyễn Anh Q1 cho chị Tôn Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Anh Q cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Tôn Thúy H, anh Nguyễn Quang V không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Tôn Thúy H, anh Nguyễn Quang V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

**Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Tòa án không xét.

**Về án phí*: Chị Tôn Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0004529 ngày 28/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Tôn Thúy H đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo*: Chị Tôn Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Quang V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Tô Thanh Tú

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Hoàng Mai
- THA DS Q.Hoàng Mai
- UBND thị trấn Tiền Hải, h.Tiền Hải

Tỉnh Thái Bình

- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Tô Thanh Tú